TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2025/HS-ST
Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa
Bà Lê Thị Thận;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/ QĐXXST – HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Minh N, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1986; tại: thành phố Cần Thơ.

Số CCCD: 092086014245, cấp ngày: 22/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát.

Nơi cư trú: ấp Thới T, xã Trường Th, huyện Thới L, TP. Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần Minh Tr, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1961; có vợ tên Hồ Thị L, sinh năm: 1988 và có 01 người con, sinh năm 2011; Bị cáo có 04 người em ruột, bị cáo là con đầu.

Tiền án: 01

+ Ngày 27 tháng 11 năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2008/HSST *(Đã chấp hành xong bản án).*

+ Ngày 09 tháng 6 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về Tội cướp giật tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2011/HSST. Đến ngày 06 tháng 4 năm 2012, bị TAND huyện Gi, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù tại bản án số: 14/2012/HSST *(Đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa đóng án phí sơ thẩm, nên chưa được xoá án tích)*

+ Ngày 15 tháng 11 năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sư sơ thẩm số:

141/2023/HSST *(Đã chấp hành xong hình phạt và chưa đóng án phí sơ thẩm, chưa được xoá án tích).*

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B cho đến nay *(có mặt).*

- *Bị hại:*

1/ Anh Lê Văn Qu, sinh năm 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Dương Văn H, sinh năm: 1960 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu T, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Hoàng Trung Ngh, sinh năm: 1998 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Bình H, phường Trường L, quận Ô M, TP. Cần Thơ.

2/ Ông Vũ Long G, sinh năm: 1976 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Trần Minh T, sinh năm: 1966 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp Thới T, xã Trường Th, huyện Thới L, tỉnh Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài, nên Trần Minh N rủ Nguyễn Hoàng Trung Ngh đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Hoàng Trung Ngh đồng ý và chuẩn bị bộ dụng cụ bắn chó gồm: 02 bộ kích điện, 02 cuộn băng keo, 01 bình ác quy, 01 súng điện tự chế, 02 mũi tên bằng gỗ gắn 02 mũi bằng sắt. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/12/2024, Trần Minh N điều khiển xe mô tô biển số: 65E1 – 647.60 (do Nguyễn Hoàng Trung Ngh mượn của anh Vũ Long Gi) chở Nguyễn Hoàng Trung Ngh đến thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, thấy 01 con chó của anh Lê Văn Qu đang nằm trên hiên nhà, nên Trần Minh N điều khiển xe tới gần, còn Nguyễn Hoàng Trung Ngh dùng súng bắn làm con chó bị tê liệt, rồi Trần Minh N và Nguyễn Hoàng Trung Ngh mang chó đến khu vực ngã ba M, thôn 4, xã M, huyện B bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lý lịch) được 550.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 04 giờ ngày 16/12/2024, Trần Minh N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số: 65E1 – 647.60 chở Nguyễn Hoàng Trung Ngh đến đường 14/12 thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B. Khi đến nơi, thấy 01 con chó của ông Dương Văn H đang đi trên lề đường, thì Trần Minh N điều khiển xe tới gần, Nguyễn Hoàng Trung Ngh liền dùng súng bắn tê liệt chó, rồi Trần Minh N và Nguyễn Hoàng Trung Ngh mang chó đến khu dừng nghỉ "Phúc Lộc Thọ" thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lý lịch) được 600.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Phát hiện bị mất tài sản, nên anh Lê Văn Qu, ông Dương Văn H làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an. Đến 21 giờ 50 phút, ngày 16/12/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Trần Minh N và Nguyễn Hoàng

Trung Ngh đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đầu thú, giao nộp công cụ phạm tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 62 ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện B, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm ngày 14/12/2024: 01 con chó màu đen, có trọng lượng 15kg của anh Lê Văn Qu có giá 750.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 03/3/2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện B, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm ngày 16/12/2024: 01 con chó màu đen, có trọng lượng 13kg của ông Dương Văn H có giá 650.000 đồng

Tại Cáo trạng số 50/CT –VKS.BĐ ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Minh N về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu và tiêu hủy 01 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu "TROY", 02 bộ kích điện tự chế, 02 cuộn băng keo đen, 01 súng bắn điện có thân cán bằng gỗ, 02 mũi tên thân bằng gỗ gắn 02 mũi nhọn bằng sắt (súng tự chế dùng bắn chó), 01 áo sơ mi màu xám dài tay, 01 áo sơ mi màu đỏ thẩm dài tay, 01 áo thun màu xanh đỏ đậm có cổ, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm bằng da màu xanh đen

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh N thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Tr không có yêu cầu gì đối với số tiền mà ông Trần Minh Tr bồi thường thay cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Minh N thừa nhận vào ngày 14/12/2024, Trần Minh N điều khiển xe mô tô biển số: 65E1 – 647.60 chở Nguyễn Hoàng Trung Ngh lén lút trộm cắp 01 con chó của anh Lê Văn Qu tại thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước có giá trị 750.000 đồng và ngày 16/12/2024 điều khiển xe mô tô biển số: 65E1 – 647.60 Trần Minh N chở Nguyễn Hoàng Trung Ngh lén lút trộm cắp 01 con chó của ông Dương Văn H tại khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước có giá trị 650.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định Trần Minh N cùng Nguyễn Hoàng Trung Ngh có hành vi lén lút trộm cắp 02 con chó của anh Lê Văn Qu và ông Dương Văn H. Tổng giá trị tài sản là 1.400.000 đồng. Xét thấy, giá trị tài sản trộm cắp dưới mức định lượng của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Trần Minh N đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HSST ngày 15/11/2023 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Minh N đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo đã có tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà

vẫn tiếp tục phạm tội. Mặc dù, lần phạm tội của bị cáo không được tính là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại; Bị cáo đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đang điều trị bệnh lao phổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 áo sơ mi màu xám dài tay, 01 áo sơ mi màu đỏ thẩm dài tay, 01 áo thun màu xanh đỏ đậm có cổ, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm bằng da màu xanh đen. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu "TROY", 02 bộ kích điện tự chế, 02 cuộn băng keo đen, 01 súng bắn điện có thân cán bằng gỗ, 02 mũi tên thân bằng gỗ gắn 02 mũi nhọn bằng sắt (súng tự chế dùng bắn chó). Bị cáo sử dụng làm công cụ là phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Long Gi 01 xe mô tô biển kiểm soát 65E1-647.60 là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Văn Qu yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng và đã nhận đủ tiền bồi thường. Hiện nay, anh Lê Văn Qu không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại ông Dương Văn H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Long Gi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Tr không có yêu cầu gì đối với số tiền mà ông bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.3] Đối với anh Vũ Long Gi cho Nguyễn Hoàng Trung Ngh mượn xe mô tô biển kiểm soát 65E1-647.60. Vũ Long Gi không biết Nguyễn Hoàng Trung Ngh và Trần Minh N sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có tài liệu nào khác chứng minh yếu tố đồng phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B không xử lý, Viện kiểm sát nhân dân huyện B không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6.4] Đối với Nguyễn Hoàng Trung Ngh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về Tội trộm cắp tài sản hoặc về một trong các Tội quy định tại các Điều 168, Điều 169, Điều 170, Điều 171, Điều 172, Điều 174, Điều 175 và Điều 290 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã ra quyết định xử phạt hành chinh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6.5] Đối với 02 người đàn ông mua chó, không xác định được nhân thân lý lịch. Ngoài ra không có tài liệu chứng cứ khác, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy 01 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu "TROY", 02 bộ kích điện tự chế, 02 cuộn băng keo đen, 01 súng bắn điện có thân cán bằng gỗ, 02 mũi tên thân bằng gỗ gắn 02 mũi nhọn bằng sắt (súng tự chế dùng bắn chó), 01 áo sơ mi màu xám dài tay, 01 áo sơ mi màu đỏ thẩm dài tay, 01 áo thun màu xanh đỏ đậm có cổ, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm bằng da màu xanh đen.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010234 ngày 6/5/2025)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh